TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:25/2023/HSST
Ngày 27/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Trịnh Tiến Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa: Ông Đồng Văn Hoan và bà Lê Thị Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Danh T**; sinh năm 1971 tại Hải Dương; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh Q và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Nguyễn Thị C và có 04 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2023 đến ngày 15/01/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chăn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Bà Lê Thị L, sinh năm 1969 (Chết ngày 12/01/2023).

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Thị L: Chị Lê Thị T, sinh năm 1997 (Con gái bà Lê Thị L). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06^{h}05’ ngày 12/01/2023, Nguyễn Danh T có giấy phép lái xe ô tô hạng C số 300045300708 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 25/5/2018 điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 34C-245… đi trên Quốc lộ 1A hướng từ Thanh

Hóa đi Hà Nội. Khi đi đến Km 305 + 710 m Quốc lộ 1A thuộc thôn P, xã Đ, huyện H; lúc này, phía trước cùng chiều với xe ô tô của Nguyễn Danh T là xe đạp của bà Lê Thị L ở thôn T, xã H, huyện H đang điều khiển đi ở làn đường dành cho xe thô sơ (hướng Thanh Hóa đi Hà Nội). Do T điều khiển xe ô tô ngủ gật, không chú ý quan sát phần đường đi phía trước nên phía trước bên phải xe ô tô của T đang điều khiển đã đâm va vào phía sau xe đạp của bà Lê Thị L đang điều khiển làm bà L bị ngã xuống đường, bánh xe ô tô cán qua người bà L và phát ra tiếng "bộp" rất to ở phía trước bên phải đầu xe ô tô của T làm bà L bị biến dạng, chết tại chỗ; còn xe đạp của bà L bị biến dạng, đổ nghiêng vào lề đường bên phải.

Lúc này, T giật mình nên mới đạp phanh thì xe ô tô đi thêm vài mét thì dừng lại ở bên phải đường, T mở cửa bên ghế lái xuống xe ô tô, đi vòng phía trước đầu xe sang bên phải thành xe, đi lại phía cuối xe nhưng do trời đang tối, T nhìn thấy phần thi thể người bên ngoài là áo mưa nilon màu xanh nước biển đang nằm giữa làn đường dành cho xe thô sơ cách vị trí đuôi xe ô tô của T khoảng 02 đến 03m về hướng Thanh Hóa. T lên xe ô tô, điều khiển di chuyển về phía trước khoảng 10 m, dừng ở sát lề đường bên phải và tắt máy xe đi xuống phía sau để kiểm tra thì thấy phần thi thể người (từ phần ngang ngực xuống đến bẹn và chân, bên ngoài phần thi thể người là áo mưa nilon màu xanh nước biển mỏng). T biết là mình đã gây tai nạn chết người. T lo sợ, không muốn cho ai biết và nhằm trốn tránh trách nhiệm nên T tiếp tục lên xe ô tô điều khiển đi trên Quốc lộ 1A hướng ra Hà Nội. Sau khi nhận được tin báo, Công an huyện H đã tiến hành điều tra, xác minh và xác định được Nguyễn Danh T là người gây ra vụ tai nạn nêu trên. Đến khoảng 18^{h} cùng ngày, khi T đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34C - 245.24 trên đường đi xuống thành phố Hải Phòng để trả hàng thì bị Công an huyện H phối hợp với Công an xã C, huyện K, tỉnh H thông báo và yêu cầu T quay về Công an huyện H để làm việc. Đến ngày 13/01/2023, sau khi được yêu cầu về Công an huyện H làm việc và biết không thể trốn tránh trách nhiệm được, T đã đến Công an huyện H xin đầu thú, khai báo về hành vi của mình.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết quả như sau:

- Kết quả khám nghiệm hiện trường như sau: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là Km 305 + 710 m Quốc lộ 1A, chiều Thanh Hóa đi Hà Nội, thuộc thôn P, xã Đ, huyện H. Đường một chiều, có vạch kẻ đường chia đường thành các phần đường riêng biệt. Mặt đường được rải nhựa apphan bằng phẳng rộng 10 m (tính từ hướng tây sang hướng đông) gồm: làn an toàn sát dải phân cách cứng rộng 0,4 m; vạch kẻ đường 0,2 m; làn xe cơ giới rộng 3,35 m; vạch kẻ đường rộng 0,15 m; làn đường xe cơ giới rộng 3,35 m; vạch kẻ đường dạng vạch liền rộng 0,2 m; làn xe thô sơ rộng 2,35m. Bên phải đường có lề lưu không rộng 3 m (dạng vỉa hè gạch). Khu vực nơi xảy ra tai nạn có giao nhau với đường tỉnh lộ 526 ở phía đông và khoảng mở quay đầu ở phía tây, lề lưu không phía đông có các biển báo cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, biển khu vực người đi bộ qua đường.

Thống nhất lấy cột mốc ký hiệu H5/305 ở dải phân cách cứng làm mốc và mép đường phía đông làm chuẩn để mô tả các dấu vết trên hiện trường.

Cách mốc 02 m về phía đông là đầu (1). (1a) là vết tỳ trượt không liên tục, không rõ hình kích thước (9 x 0,25) m, vết có chiều từ hướng nam sang hướng bắc; Đầu vết và cuối vết nằm ngay trên mép đường làm chuẩn và mặt gờ lên xuống vỉa hè phía đông. Cuối vết là trục giữa (1b). (1b) là xe đạp cũ đổ nghiêng bên trái trên hiện trường, đầu xe quay hướng bắc, đuôi xe quay hướng nam. Tâm trục sau nằm trên vỉa hè phía đông đo vào mép đường làm chuẩn là 0,2 m, tâm trục trước nằm trên mép đường làm chuẩn, cách tâm trục trước nằm trên mép đường làm chuẩn, cách tâm trục trước (1a) 2,93 m về phía bắc là đầu (2). (2) là vết tỳ trượt không liên tục, không rõ hình trong diện (61 x 0,75) m, vết có chiều từ hướng nam sang hướng bắc hơi chếch tây bắc ở đoạn đầu và từ hướng nam sang hướng bắc hơi chếch đông bắc ở đoạn cuối. Bề mặt vết bám dính chất màu nâu đỏ (nghi là máu), các tổ chức cơ thể người (chân phải, chân trái, hộp sọ, não…). Đo đầu vết vào mép đường làm chuẩn là 0,84 m, đo cuối vết vào mép đường làm chuẩn là 1,5 m cuối vết ngay (5). Cách đầu (2) 9,2 m về phía tây bắc là tâm (3). (3) là các tổ chức cơ thể người trong diện (12,4 x 2,1) m gồm các tổ chức như (tim, cơ thịt, gan, phổi…). Đo tâm vết vào mép đường làm chuẩn là 1,7 m. Cách (3): 11,8 m về phía bắc là (4). (4) là hỗn hợp dạng tổ chức cơ thể người trong diện (10,7 x 2,1)m gồm các tổ chức nghi (vỏ sọ não, não…). Đo tâm vết vào mép đường làm chuẩn là 1,7m. Giữa vết có một mảnh nhựa kích thước (10 x 5) cm, một mặt màu trắng, một mặt màu đen. Cách tâm (4) 34,4 m về phía bắc là (5). (5) là tử thi trong tư thế thân trên quay về hướng bắc thân dưới quay về phía nam không còn nguyên vẹn, không còn phần đầu, phần thân dưới. Bên ngoài tử thi mặc áo mưa màu trắng và màu xanh. Đo tay trái vào mép đường làm chuẩn là 1m. Cách tâm (1) 0,2 m về phía đông trên vỉa hè phía đông có nhiều mảnh nhựa vỡ trong diện (1 x 0,5) m, các mảnh nhựa vỡ có một mặt màu đen, một mặt màu trắng. Dấu vết thu được: Thu mảnh nhựa vỡ kích thước (10 x 5) cm tại vết số (4); Thu các mảnh nhựa vỡ tại vị trí số (6).

Tại bản kết luận giám định số 572/KL-KTHS ngày 03/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Điểm va chạm giữa xe ô tô tải biển kiểm soát 34C - 245.24 với xe đạp: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước bên phải ba-đờ - sốc trước (cách thành xe bên phải 55 cm) xe ô tô biển kiểm soát 34C - 245.24 (ảnh 5 đến 7) với mặt sau phần sau chắn bùn bánh sau, phần sau đèo hàng sau xe đạp (ảnh 28 đến 31). Tại thời điểm va chạm xe ô tô biển kiểm soát 34C - 245.24 ở phía sau, cùng chiều và có vận tốc lớn hơn so với xe đạp. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết tỳ trượt số (1a) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường dành cho xe thô sơ chiều từ Thanh Hóa đi Hà Nội. Trong các mảnh nhựa vỡ thu tại hiện trường có 02 (hai) mảnh có vết vỡ trùng khớp với vết vỡ tại bên phải ốp nhựa ca - lăng, bên phải trán xe ô tô biển kiểm soát 34C - 245.24 (ảnh 12 đến 18). Không đủ cơ sở kết luận va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 34C-245.24 với bà Lê Thị Lý.

Tại bản kết luận giám định số 605/GĐPY-PC09 ngày 07/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Lê Thị L là do Đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định về hóa pháp số 14/2023/TTPY-HP ngày 16/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Nguyễn Danh Thường âm tính với Morphin, Heroin, Codein, Cocain, Amphetamin, Methamphetamin, MDA, MSMA, MDEA, Ketamin, LDS, THC (cần sa).

Tại bản kết luận giám định số 531/KL-KTHS ngày 31/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: "Mẫu máu của Nguyễn Danh T niêm phong gửi giám định không có cồn".

Về vật chứng**:** 01 chiếc xe đạp màu sơn đen bị hư hỏng của bà Lê Thị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho gia đình bà Lê Thị L; 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 34C - 245.24 là tài sản hợp pháp của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Danh T.

01 giấy phép lái xe hạng C số 300045300708 mang tên Nguyễn Danh T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 25/5/2018 cùng một đĩa VDV trích xuất camera tại hiện trường vụ tai nạn, hiện đang bảo quản trong hồ sơ vụ án.

Về bồi thường dân sự: Ngày 16/01/2023, Nguyễn Danh T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tiền mai táng phí và tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Người đại diện hợp pháp đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Danh T.

Cáo trạng số 29/CT-VKSHL ngày 12/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Danh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Danh T 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện bị hại, đã bồi thường xong.

Về vật chứng: Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo Nguyễn Danh T.

Án phí: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào bản sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an huyện H lập ngày 12/01/2023; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 12/01/2023; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Kết luận giám định số 531/KL-KTHS ngày 31/01/2023; Kết luận giám định số 572/KL-KTHS ngày 03/02/2023; Kết luận giám định định pháp y số 605/GĐPY-PC09 ngày 07/02/2023; Kết luận giám định về hóa pháp số 14/2023/TTPY-HP ngày 16/02/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng $06^{h}05$’ ngày 12/01/2023, tại Km 305 + 710 m Quốc lộ 1A thuộc thôn P, xã Đ, huyện H. Nguyễn Danh T có giấy phép lái xe ô tô hạng C điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 34C - 245… đi hướng thành phố Thanh Hóa đi Hà Nội. Do T ngủ gật, thiếu chú ý quan sát nên đã điều khiển xe ô tô đâm va vào bà Lê Thị L đang điều khiển xe đạp đi trên phần đường dành cho xe thô sơ ở phía trước cùng chiều. Hậu quả làm bà L ngã xuống đường, bị bánh xe ô tô tải của T cán qua người làm bà L biến dạng, chết tại chỗ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Danh T gây hậu quả nghiêm trọng, gây thiệt hại về tính mạng. Sau khi gây tai nạn, sợ bị phát hiện và nhằm trốn tránh trách nhiệm nên T đã điều khiển xe ô tô bỏ trốn, vi phạm vào khoản 17, khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ. Ngày 13/01/2023, sau khi được yêu cầu về Công an huyện H làm việc và biết không thể trốn tránh trách nhiệm được, T đã đến Công an huyện H xin đầu thú, khai báo về hành vi của mình. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Danh T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] *Xét tính chất của vụ án thì thấy*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn gây nguy hiểm

đến tính mạng, sức khỏe của những người đang tham gia giao thông. Bị cáo điều khiển xe ôtô lưu thông trên đường do ngủ gật, thiếu chú ý quan sát là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn, gây hậu quả làm cho bà Lê Thị L chết. Vì vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mình đã gây ra. Do đó cần phải có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bà Lê Thị L, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự và xin cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Giữa bị cáo và người đại diện của bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết xong về bồi thường dân sự, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về vật chứng*: Giấy phép lái xe hạng C số 300045300708 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 25/5/2018 mang tên Nguyễn Danh T, do không cấm hành nghề nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Danh T khi bản án có hiệu lực pháp luật; 01 đĩa VDV trích xuất camera tại hiện trường vụ tai nạn giao thông được lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] *Về án phí*: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Danh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Danh T **03** (*Ba*) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **05** (*Năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng C số 300045300708 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 25/5/2018 cho bị cáo Nguyễn Danh T khi bản án có hiệu lực pháp luật; 01 đĩa VDV trích xuất camera tại hiện trường vụ tai nạn giao thông được lưu trong hồ sơ vụ án.

Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Danh T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Công an huyện Hậu Lộc;
- THA hình sự, THA dân sự;
- Bị cáo, người đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga